

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tâm lý học.; Chuyên ngành: Tâm lý học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hải Thanh

2. Ngày tháng năm sinh: 15/6/1977; Nam ☒ ☐ Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thái Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Thái Hòa, Lập Thạch, Vĩnh Phúc

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Lãnh đạo học và Chính sách công, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0979704122;

E-mail: thanhhaitlh@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm: 12/2002 đến tháng, năm: 30/9/2011 tại Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang

Từ tháng, năm: 1/10/2011 đến tháng, năm: 31/3/2016 tại Viện Thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng, năm: 1/4/2017 đến tháng 6/2022. Viện Lãnh đạo học và Chính sách công, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: Không

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Lãnh đạo học và Chính sách công, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

Địa chỉ cơ quan: 135, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:.....

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 7 năm 2001; số văn bằng: 321742; ngành: Tâm lý – Giáo dục, chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 4 năm 2011; số văn bằng: A005842; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 3 năm 2017; số văn bằng: 404; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Khoa học lãnh đạo, tâm lý học lãnh đạo: lãnh đạo trong các tổ chức khu vực công và lãnh đạo trong khu vực tư. Với các nghiên cứu về lãnh đạo khu vực công, đã tiến hành các nghiên cứu về tư duy chiến lược của cán bộ lãnh đạo ở cấp phòng, cấp huyện, cấp sở và tương đương; các nghiên cứu về phong cách lãnh đạo của hiệu trưởng các trường

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

chính trị cấp tỉnh, nghiên cứu phong cách lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo cấp phòng. Bên cạnh đó, nghiên cứu về tâm lý lãnh đạo với các biểu hiện về tính cách, nhân cách, các đặc điểm trí tuệ cảm xúc, các chỉ số đo lường trí tuệ như AQ, CQ, EQ, IQ, PQ.

Khoa học quản lý, các lý thuyết quản lý, thực tiễn hoạt động quản lý trong cơ quan, tổ chức nhà nước và ngoài nhà nước. Khoa học quản lý tập trung vào quản lý phong cách quản lý dựa trên một số lý thuyết quản lý của các tác giả phương Tây.

Chính sách công: Các khâu trong quá trình chính sách công tại các cơ quan, tổ chức trong nhà nước. Hoạch định, thực thi và đánh giá chính sách trong khu vực tư. Ở hướng nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào khâu thực thi chính sách về đào tạo, bồi dưỡng công chức, đoàn viên, giảng viên,...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 7 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 3 trong đó cấp cơ sở 02, cấp Bộ: 01;
- Đã công bố (số lượng) 59 bài báo khoa học và báo cáo tại các hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế, trong đó 05 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 04, trong đó 04 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2018	Chiến thi thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 91/QĐ-HVCTQG, ngày 10 tháng 1 năm 2019, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2019	Chiến thi thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 6910/QĐ-HVCTQG, ngày 30 tháng 12 năm 2019, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2021	Chiến thi thi đua cấp cơ sở	Quyết định số 7107/QĐ-HVCTQG, ngày 11 tháng 1 năm 2022, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

15.2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2015	Giấy khen	Quyết định số 1904/QĐ-HVCTQG, ngày 15 tháng 5 năm 2015, Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
2019	Giấy khen	Quyết định số 1147/QĐ-BTCTU, ngày 29 tháng 11 năm 2019, Trưởng Ban tổ chức tỉnh ủy Vĩnh Phúc

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành nhiệm vụ

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 9 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2005-2006					380		380/427/270
2	2006-2007					405		405/453/270
3	2007-2008					380		380/426/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			2		165	115	280/330/300
5	2020-2021			3		350	85	435/553/300
6	2021-2022			3		135	95	235/310/300

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước:năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Ngoại ngữ, Đại học quốc gia Hà Nội, số bằng: QC 091661; năm cấp: ngày 6/4/2012.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Dương Thị Quý		HVCH	x		2018	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	17/12/2018 Số: A208366
2.	Cao Thị Ngân		HVCH	x		2019	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	10/5/2019 Số: A217183
3.	Diệp Văn Thiện		HVCH	x		2019	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	10/5/2019 Số: A217196
4.	Lê Đăng Tôn		HVCH	x		2020	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	22/4/2020 H-MA 000342
5.	Vương Thị Liên		HVCH	x		2020	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	22/4/2020 H-MA 000333
6.	Nguyễn Duy Lâm		HVCH	x		2020	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	1/3/2021 H-MA 000766
7.	Nguyễn Thị Thu Mai		HVCH	x		2021	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	31/12/2021 H-MA001050
8.	Vương Văn Yên		HVCH	x		2021	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	31/12/2021 H-MA001073

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1.	Một số đặc điểm nhân cách, biểu hiện tính cách sinh viên dân tộc ít miền núi phía Bắc	CK	Nxb Lý luận chính trị, 2018, ISBN: 978-604-901-811-4	1	Chủ biên	Viết toàn bộ	Số 1086-GXN/HVCTQG ngày 29 tháng 6 năm 2022
2.	Tư duy, tầm nhìn và quyết định lãnh đạo,	CK	Nxb Lý luận chính trị, 2020, ISBN: 978-604-962-610-4	1	Chủ biên	Viết toàn bộ	Số 1086-GXN/HVCTQG ngày 29 tháng 6 năm 2022
3.	Vai trò của thông tin khoa học đối với việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội địa phương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh	CK	Nxb Lý luận chính trị, 2020, ISBN: 978-604-962-626-5	24	Thành viên	31-49	Số 1086-GXN/HVCTQG ngày 29 tháng 6 năm 2022
4.	Giáo trình trung cấp lý luận chính trị, Kiến thức Bổ trợ	GT	Nxb Lý luận chính trị, 2021, ISBN: 978-604-962-799-6	22	Thành viên	224-257	Số 1086-GXN/HVCTQG ngày 29 tháng 6 năm 2022
5.	Khoa học lãnh đạo	GT	Nxb Lý luận chính trị, 2021, ISBN: 978-604-962-713-2	15	Thành viên	57-103; 139-183	Số 1086-GXN/HVCTQG ngày 29 tháng 6 năm 2022

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1.	Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin	CN	Đề tài cấp cơ sở	Tháng 1/2016-tháng 12/2016	Ngày 24 tháng 10 năm 2016, xuất sắc
2.	Nghiên cứu tác động của cơ chế tâm lý xã hội trong đào tạo nguồn nhân lực khu vực công Việt nam	TK	Đề tài cấp cơ sở	Tháng 1-tháng 12/2018	Ngày 28 tháng 12 năm 2018, xuất sắc
3.	Bồi dưỡng tư duy chiến lược cho cán bộ lãnh đạo ở Việt Nam: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn	CN	Đề tài cấp cơ sở	Tháng 1-12/2018	Ngày 5 tháng 9 năm 2018, xuất sắc
4.	Vai trò của thông tin khoa học đối với việc hoạch định chủ trương, chính sách phát triển kinh tế-xã hội địa phương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh	Thành viên	Đề tài cấp Bộ	Tháng 1/2018-tháng 12/2019	Ngày 20 tháng 11 năm 2019, xuất sắc
5.	Đổi mới tư duy, phong cách lãnh đạo trong điều kiện công nghệ số ở Việt Nam	CN	Đề tài cấp Bộ	Tháng 1/2020-12/2021	Ngày 20 tháng 11 năm 2021, xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1.	Nghiên cứu một số đặc điểm nhân cách - tính cách	2	x	Kỷ yếu Hội thảo Nghiên cứu giảng dạy và ứng dụng Tâm lý học - Giáo dục học vào thực tiễn trong thời kỳ hội nhập, kỉ niệm 45 năm			176-182	2010

	sinh viên dân tộc ít người			ngày thành lập Khoa Tâm lý - Giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội, (2010).				
2.	Bồi dưỡng nhân cách cho sinh viên dân tộc ít người ở trường cao đẳng sư phạm	1	x	Tạp chí Giáo dục, số 251, Kỳ 1 (12/2010), tr.11-12.			11-12	2010
3.	Một số đặc điểm khí chất và tính cách trong nhân cách sinh viên dân tộc ít người Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang	1	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 55 (5/2010), tr.133-142.			số 55, 133-142.	5/2010
4.	Một số đặc điểm nhân cách của sinh viên dân tộc ít người ở Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang	1	x	Tạp chí Dân tộc học, số 3 (171/2011), tr.38-49.			số 3 38-49	3/2011
5.	Giáo dục nhân cách cho thế hệ trẻ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 5 (48)/2011, tr.49-56			số 5 49-56	5/2011
6.	Một số nét tính cách của sinh viên dân tộc ít người Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang	1	x	Tạp chí Giáo dục, số 270, Kỳ 2 (9/2011).			số 270 23-24, 27	9/2011
7.	Biểu hiện tính cách của sinh viên dân tộc Dao Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Giang	1	x	Kì yếu hội thảo, Đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng tâm lý học trong bối cảnh hội nhập quốc tế, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2012.			777-787	2012
8.	Tính cách người Việt Nam và tính cách một số dân tộc ít người ở nước ta	1	x	Tạp chí Giáo dục, số 307, Kỳ 1 (4/2013), tr.16-18.			số 307 16-18	4/2013
9.	Những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến tính cách của sinh viên dân tộc Dao	1	x	Tạp chí Giáo dục, số 314, Kỳ 2 (7/2013), tr.27-28.			số 314 27-28	7/2013
10.	Đặc điểm tính cách sinh viên người dân tộc Dao miền núi phía Bắc	1	x	Kì yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tâm lý học và giáo dục học trong sự nghiệp phát triển con người Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm, 2015			513-518	2015

11.	Biểu hiện lí trí và tình cảm trong tính cách sinh viên người dân tộc Dao miền núi phía Bắc	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Tâm lí học và giáo dục học trong sự nghiệp phát triển con người Việt Nam, Nxb Đại học Sư phạm, 2015.			519-526	2015
12.	Biểu hiện tính nguyên tắc và tính linh hoạt trong tính cách sinh viên người dân tộc Dao miền núi phía Bắc	1	x	Tạp chí Giáo dục, số 10/2015, tr.74-76.			số 10 74-76	10/2015
13.	Biểu hiện tính cách sinh viên người Dao miền núi phía Bắc theo trắc nghiệm MBTI	1	x	Tạp chí Tâm lí học xã hội, số 11/2015, tr.71-78.			số 11 71-78	11/2015
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
14.	Biểu hiện kiểu loại tính cách ở sinh viên người Dao miền núi phía Bắc	1	x	Tạp chí Tâm lí học, số 5, 5-2016, tr.91-99.			91-99	5/2016
15.	Xây dựng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí các trường chính trị tỉnh và Trung ương theo quan điểm Nghị quyết 29 của Đảng	1	x	Hội thảo khoa học toàn quốc Tâm lí học, Giáo dục học với việc thực hiện Nghị quyết 29 của Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, Nxb Đại học quốc gia, 2016.			316-323	2016
16.	Tính cách người Ấn Độ và Việt Nam: Một số nét tương đồng và khác biệt	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế, Việt Nam - Ấn Độ: Bối cảnh mới, tầm nhìn mới. Nxb Lý luận chính trị, 2016			421-429	2016
17.	Thực trạng năng lực làm công tác thông tin khoa học của cán bộ Viện thông tin khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí Giáo dục, số 389 (kì 1-9/2016), tr.8-10.			số 389 8-10	9/2016
18.	Biểu hiện cách thức tìm hiểu và nhận thức thế giới trong tính cách sinh viên người Dao miền núi phía Bắc	1	x	Tạp chí Tâm lí học xã hội, số 11/2016, tr.48-58.			số 11 48-58	11/2016
19.	Bình đẳng giới - cơ hội thúc đẩy	1	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Việt Nam - Ấn Độ 45 năm quan hệ ngoại			509-521	2017

	phát triển kinh tế Ấn Độ và Việt Nam			giao và 10 năm đổi tác chiến lược, Nxb Lí luận chính trị, 2017				
20.	Vấn đề tự chủ học thuật trong các trường đại học công lập ở nước ta	1	x	Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Quyền tự chủ của cơ sở giáo dục - đào tạo trong bối cảnh đổi mới giáo dục, 2017.			193-204	2017
21.	Nguyên nhân, dấu hiệu rối loạn ngôn ngữ ở trẻ em và một số khuyến nghị cho các cha mẹ	1	x	Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Ứng dụng tâm lí học, giáo dục học vào can thiệp rối loạn phát triển, Nxb Thế giới, 2017.			118-127	2017
22.	Một số biện pháp đề xuất và thực nghiệm bậc lộ tính cách sinh viên người Dao trong học tập	1	x	Tạp chí Tâm lí học xã hội, số 4, 4/2017, tr.70-79.			số 4 70-79	4/2017
23.	Một số biểu hiện tính cách cơ bản ở sinh viên người Dao miền núi phía Bắc Việt Nam	1	x	Tạp chí Tâm lí học xã hội, số 9, 9- 2017, tr.69-79.			số 9 69-79	9/2017
24.	Một số vấn đề đặt ra khi thực hiện hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới	1	x	Hội khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam, Triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, thách thức và giải pháp nhìn từ góc độ tâm lý - giáo dục			147-157	2018
25.	Vai trò của nhà trường trong việc bồi dưỡng kĩ năng tư duy bậc cao cho học sinh	1	x	Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Tâm lí học đường lần thứ 6: Vai trò của Tâm lí học trường học trong việc đảm bảo sức khỏe tâm lí cho học sinh và gia đình, Nxb Đại học Sư phạm, 2018.			247-254	2018
26.	Xây dựng văn hóa lãnh đạo trong nhà trường	1	x	Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “Xây dựng văn hóa lãnh đạo trong nhà trường”, Nxb Lao động- Xã hội, 2018.			87-93	2018
27.	Lãnh đạo đạo đức trong kỷ nguyên số	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế tâm lý học: Tâm lý học và đạo đức nghề tâm lý học, Nxb Lao động- Xã hội, 2019.			80-88	2018
28.	Năng lực đội ngũ cán bộ, công chức chủ chốt cấp xã là người dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc	1	x	Tạp chí Tâm lí học xã hội, số 1, 1- 2018, tr.120-125.			số 1 120-125	1/2018
29.	Những biến đổi tâm lý của người dân vùng Đông Nam Bộ trong	1	x	Tạp chí Tâm lí học xã hội, số 3, 3- 2018, tr.117-125.			số 3 117-125	3/2018

	quá trình đô thị hóa							
30.	Bồi dưỡng kỹ năng tư duy bậc cao cho cán bộ đang học cao cấp lý luận chính trị	1	x	Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6/2018, tr.122-125.			số 6 122-125	6/2018
31.	Thực trạng bồi dưỡng tư duy chiến lược cho cán bộ đang học cao cấp lý luận chính trị	1	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 7, 7-2018, tr.88-99.			số 7 88-99	7/2018
32.	Năng lực đánh giá cán bộ của người đứng đầu một số cơ quan hành chính nhà nước	1	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 8, 8-2018, tr.10-23.			số 8 10-23	8/2018
33.	Thực trạng thực thi chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông cho học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	2	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 9, 9-2018, tr.48-56.			số 9 48-56	9/2018
34.	Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến hoạt động bồi dưỡng tư duy chiến lược cho cán bộ lãnh đạo đang học cao cấp lý luận chính trị	1	x	Tạp chí Giáo dục, số 435 (Kì 1-8/2018), tr.60-64.			số 435 60-64	8/2018
35.	Một số yếu tố ảnh hưởng đến chính sách hỗ trợ trong giáo dục phổ thông đối với học sinh dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	2	x	Tạp chí Giáo dục, số 442 (Kì 2-11/2018), tr.21-25.			số 442 21-25	11/2018
36.	Thực thi chính sách giải quyết việc làm cho người dân bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Đông Anh, Hà Nội	3	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 8, tháng 8-2019, tr.109-118.			số 8 109-118	8/2019
37.	The vision of the leader in the context of modernization	1	x	International scientific conference proceeding leadership and policy innovation in the digital age, Political theory publishing house, 2019			182-195	2019

	and international integration							
38.	Một số yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến thực thi chính sách đào tạo nghề cho các gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa huyện Đông Anh, Hà Nội	2		Tạp chí Giáo dục, số 463 (Kì I tháng 10/2019), tr.60-64.			số 463 60-64	10/2019
39.	Ethical leadership in the digital era: requirements for developing ethical leadership in Vietnam	2	x	The international journal of business & management, Vol 7 Issue 7, July 2019. p.174-180. doi No: 10.24940/theijbm/2019/v7/i7/BM1907-028			Vol 7 Issue 7 174-180	6/2019
40.	Thực trạng biện pháp quản lí bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở quận Đống Đa theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	2	x	Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 64, Issue 9, 2019, tr.93-99.			Volume 64, Issue 9 93-99	9/2019
41.	Innovating leadership thinking in responding to non-traditional security threats	2		The role of the fire police force in response to non-traditional security threats, People's public security publishing house, 2020.			388-398	2020
42.	Một số vấn đề cần quan tâm trong giáo dục học sinh, sinh viên trước sự biến đổi giá trị, chuẩn mực	1	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế, Nxb Đại học Sư phạm, 2020, tr.741-748.			741-748	2020
43.	Thái độ của người dân đối với hoạt động của đội ngũ cán bộ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng	1	x	Tạp chí Tâm lý học xã hội, số 03/2020, tr.64-72.			số 03 64-72	3/2020
44.	Requirements for developing ethical leadership in Vietnam	2	x	International Journal of Research in Counseling and Education, Volume 04 Number 02, 2020 ISSN: Print 1412-9760 – Online 2541-5948 DOI: https://doi.org/10.24036/00167za0002 , p. 82-91.			Volume 04 Number 02 82-91	2020
45.	Rèn luyện tư duy phân biện cho học sinh trung học phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	2	x	Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 66, Issue 1, 2021, pp. 46-56.			Volume 66, Issue 1 46-56	1/2021

46.	Nâng cao năng lực lãnh đạo trong kỉ nguyên số yêu cầu trong xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lí ở Việt Nam hiện nay	2	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam - Số đặc biệt Hệ sinh thái giáo dục trực tuyến. 2021, tr.43-48.			Số đặc biệt 43-48	2021
47.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên	2		Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 66, Issue 2, 2021, pp.132-140.			Volume 66, Issue 2 132-140	2/2021
48.	Ethical leadership in the digital era	2		Hội thảo quốc tế: Lãnh đạo và quản lý trong thời đại chuyển đổi số, Nxb Lao động – Xã hội, 2021.			9-25	2021
49.	Mối quan hệ giữa tư duy lãnh đạo với phong cách lãnh đạo chuyển đổi: ý nghĩa cho cải thiện hiệu quả lãnh đạo	1	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, số 6, 2021, tr.146-157.			số 6 146-157	6/2021
50.	Phong cách lãnh đạo của lãnh đạo cấp phòng trong cơ quan hành chính cấp tỉnh	1	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, số 7, 2021, tr.74-85.			số 7 74-85	7/2021
51.	Administrative Capacity of Local Government in Responding to Natural Disasters in Developing Countries	4		Journal of Human, Earth and Future, Vol 2, No 2 (2021), p.114-124, ISSN: 2785-2997, http://dx.doi.org/10.28991/HEF-2021-02-02-03			Vol 2, No 2 114-124	2021
52.	The Impact of the Fourth Industrial Revolution on Ethical Leadership	2	x	Journal of Human, Earth and Future, Vol 2, No 3 (2021), p.234-247, ISSN: 2785-2997, http://dx.doi.org/10.28991/HEF-2021-02-03-05			Vol 2, No 3 234-247	2021
53.	Digital Transformation: Smart Strategy in Administrative Reform in Vietnam	2	x	HighTech and Innovation Journal, Vol. 2, No. 4, December 2021. p.328-345. ISSN: 2723-9535, http://dx.doi.org/10.28991/HIJ-2021-02-04-06 .			Vol. 2, No. 4 328-345	2021
54.	Servant Leadership Styles: A Theoretical Approach	2	x	Emerging Science Journal, Vol 5, No 2 (2021), p.245-256. ISSN: 2610-9182 http://dx.doi.org/10.28991/esj-2021-01273 .	Scopus, Q1	2	Vol 5, No 2 245-256	2021
55.	Digital Transformation: Opportunities and Challenges for Leaders	3	x	Emerging Science Journal, Vol. 5, Special Issue "COVID-19: Emerging Research", 2021, p.21-36. ISSN: 2610-9182	Scopus, Q1	7	Vol. 5, Special Issue 21-36	2021

	in the Emerging Countries in Response to Covid-19 Pandemic			http://dx.doi.org/10.28991/esj-2021-SPER-03				
56.	Relationship between Transformational Leadership Style and Leadership Thinking of Provincial Administration Leaders	3	x	Emerging Science Journal, Vol.5, No.5, p.714-730. http://dx.doi.org/10.28991/esj-2021-01307 ISSN: 2610-9182	Scopus, Q1	1	Vol.5, No.5 714-730	2021
57.	Tự nhận thức về phong cách lãnh đạo của nhà lãnh đạo tại cơ quan cấp tỉnh	1	x	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam, số 3, tr.78-89. ISSN: 0866-8019			số 3 78-89	2022
58.	Transformational, Transactional, Laissez-faire leadership Styles and Employee Engagement: Evidence from Vietnam's Public Sector	2	x	SAGE Open, Volume: 12 issue: 2, 2022, p.1-18. ISSN: 2158-2440, https://doi.org/10.1177/21582440221094606	SSCI IF: 1.356 Scopus, Q2 CiteScor: 1.600		Volume : 12 issue: 2 1-18	May 27, 2022
59.	An Empirical Study of Principals' Leadership Styles with Faculty Commitment	3	x	Emerging Science Journal, Vol.6, No.3, June 2022, p.603-618. ISSN: 2610-9182 http://dx.doi.org/10.28991/ESJ-2022-06-03-013	Scopus, Q1		Vol.6, No.3 603-618	2022

42- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 52, 53, 54, 56, 57

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hải Thanh